

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 22/4/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thực;
2. Ông Nguyễn Quang Súc.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với **bị cáo: Nguyễn Công S, sinh ngày 24/7/1994**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm 8, xã DL, huyện DC, tỉnh NA. Tạm trú: MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Là con ông Nguyễn Công T (Đã chết năm 2017) và bà Thái Thị Ng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ, Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018, được áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vi Trung H, sinh năm 1996.
HKTT: Trại Mối, Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng S. Đề nghị xử vắng mặt.
2. Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, đại diện theo pháp luật là ông Hạ Bá Ch – Giám đốc. Đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 10/2018, bị cáo trên đường đi làm ở KCN Quế Võ I, thuộc Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh về thì gặp một người phụ nữ bị cáo chỉ biết tên là Hải Y, còn địa chỉ cụ thể ở đâu bị cáo không biết. Bị cáo thấy chị Y đang bán giấy khám sức khỏe, giấy ra viện ở khu

vực Công ty bóng đèn phích nước Rạng Đông, nên nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe, giấy ra viện về bán lại để hưởng tiền chênh lệch. Bị cáo mua của chị Yên 15 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh đã đóng sẵn dấu chức danh của các bác sỹ khám tại các mục: Mục II: Khám lâm Sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng: Phần Kết luận có đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” người ký “GIÁM ĐỐC, Hạ Bá Ch”. Trong đó có 03 tờ giấy khám sức ở các Mục II, III và phần Kết luận đã có chữ ký sẵn của bác sỹ khám và người kết luận, còn để trống mục thông tin người khám, với giá 30.000 đồng/tờ. Và bị cáo còn mua 02 tờ giấy ra viện loại giấy A5, phần xác nhận có đóng dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” và đóng dấu chức danh “Giám đốc Hạ Bá Ch”, nhưng đều để trống mục thông tin về người khám với giá 80.000 đồng/tờ. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe, giấy ra viện bị cáo mang về phòng trọ cất giấu.

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2018, bị cáo đang đi làm thì có Vi Trung H, sinh năm 1996, HKTT: Trại Mới, Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng S điện thoại cho bị cáo nói “ Anh có giấy khám sức khỏe không bán cho em 02 tờ”, bị cáo đồng ý, H hẹn bị cáo ở quán nước đầu thôn Mao Độc, Phường Mao, Quê Võ để giao dịch, bị cáo đồng ý và nói khi nào đi làm về thì sẽ gọi điện lại, H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo đi làm về phòng trọ của bị cáo lấy 03 tờ giấy khám sức khỏe có chữ ký sẵn của bác sỹ khám và người kết luận, rồi đi bộ ra đầu thôn Mao Độc để bán cho H. Khi đi đến khu vực cửa quán nước của chị Trần Thị Toàn, sinh năm 1993 ở thôn Mao Độc bị cáo gặp H và Mai Thị Th, sinh năm 1995, HKTT: thôn Trung Thành, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang uống nước trong quán của chị Toàn. Bị cáo hỏi H “ Anh mua giấy khám sức khỏe à”, H trả lời “ Vâng”. Sau đó bị cáo lấy 02 tờ giấy khám sức khỏe ra và hỏi tên tuổi, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của H để viết vào giấy khám sức khỏe. Khi đang viết H hỏi bị cáo bao nhiêu tiền một tờ giấy khám sức khỏe, bị cáo nói 120.000 đồng/tờ. Bị cáo đã viết tại dòng họ và tên “Vi Trung H, tuổi 23”; Chỗ ở hiện nay “xã Đô Lương - huyện Hữu Lũng - Lạng S”. Khi viết xong các thôn tin của H vào 02 tờ giấy khám sức khỏe, bị cáo đưa cho H 02 tờ giấy khám sức khỏe, H cầm và đưa cho bị cáo 300.000 đồng, bị cáo cầm tiền và trả lại H 60.000 đồng thì bị Công an huyện Quê Võ, phối hợp với Công an xã Phường Mao, huyện Quê Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Vi Trung H: 02 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã ghi sẵn các nội dung tại các mục Mục I: Khám thể lực; Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng: Phần NGƯỜI KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH”, người ký “GIÁM ĐỐC Hạ Bá Ch”; Tại mục thông tin người khám đã ghi: Vi Trung H, tuổi 23, Chỗ ở hiện tại: xã Đô Lương - huyện Hữu Lũng - Lạng Sơn và số tiền 60.000 đồng;

- Thu giữ của bị cáo: 01 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3, đã ghi sẵn các nội dung tại các mục Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng: Phần

NGƯỜI KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH”, người ký “Giám đốc Hạ Bá Ch”, còn để trống mục thông tin người khám bệnh; Số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu MI đen trắng đã qua sử dụng.

- Khám xét chỗ ở của bị cáo tại thôn Mao Độc, xã Phụng Mao thu giữ: 12 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3, tại các mục Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng đã đóng sẵn dấu của các bác sĩ khám; Phần NGƯỜI KẾT LUẬN có đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” và đóng dấu chức danh “Giám đốc Hạ Bá Ch”; 02 tờ giấy ra viện loại giấy A5, phần xác nhận có đóng dấu tròn đỏ ghi “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH” và đóng dấu chức danh “Giám đốc Hạ Bá Ch” đều để trống mục thông tin về người khám.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy mẫu dấu, chữ ký của người có liên quan ở Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh và mẫu chữ viết của bị cáo trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLGĐTL-PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Các tài liệu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A17 là giả. Phương pháp làm giả: In phun màu.

+ Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4, A5 so với chữ viết của Nguyễn Công S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại mục: Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và mục “Người kết luận” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4, A5 so với chữ ký của Nguyễn Công S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người ký ra không.

+ Hình dấu chức danh Giám đốc Hạ Bá Ch trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A17 so với mẫu hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký tại mục: Người kết luận trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4, A5 so với chữ ký của Hạ Bá Ch trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu chữ nhật đỏ có nội dung “Phòng TCKT đã thanh toán” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với mẫu hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra xác định 15 tờ giấy khám sức khỏe, 02 tờ giấy ra viện là các tài liệu, chứng cứ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 360.000 đồng và chiếc điện thoại thu giữ được, đây là tài sản liên quan đến tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quế Võ để chờ xử lý.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với Vi Trung H có hành vi mua giấy khám sức khỏe của bị cáo, H không biết đó là giấy khám sức khỏe giả và H chưa sử dụng giấy khám sức khỏe đó. Đối với Mai Thị Th là người đi cùng H, chị Th không biết việc H rủ đi cùng là để mua giấy khám sức khỏe giả. Nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H và Th là phù hợp.

Đối với người phụ nữ theo bị cáo khai đã bán 15 tờ giấy khám sức khỏe và 02 tờ giấy ra viện cho bị cáo. Bị cáo chỉ biết tên là Hải Y, còn tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu bị cáo không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKSQV ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3, Điều 341- BLHS; Điểm s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 65- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 5 năm . Miễn phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu MI đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000 đồng của Vi Trung H, do H không yêu cầu gì về số tiền này.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã thấy rất ăn năn hối cải, nên cảm ơn Viện kiểm sát và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được tiếp tục đi làm có thu nhập cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định về các tài liệu thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại quán nước của chị Trần Thị T ở thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi viết họ và tên; địa chỉ của Vi Trung H vào tờ giấy khám sức khỏe giả (loại

giấy A3) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh rồi bán cho Vi Trung H lấy số tiền 240.000 đồng. Khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ: 12 tờ giấy khám sức khỏe giả loại giấy A3; 02 tờ giấy ra viện giả loại giấy A5 đã đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “*BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH*” và dấu chức danh “*GIÁM ĐỐC Hạ Bá Ch*”, còn để trống mục thông tin về người khám. Bị cáo khai nhận toàn bộ số giấy tờ tài liệu giả trên bị cáo mua về để bán hưởng tiền chênh lệch. Nhưng không có căn cứ để xác định bị cáo mua số giấy tờ, tài liệu giả trên. Nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm về số giấy tờ, tài liệu giả này.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hành vi làm giả tài liệu của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội lần này là lần đầu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có người thân thích là ông nội và ông ngoại tham gia dân công hỏa tuyến, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, hiện vẫn đang làm công nhân tại KCN Quế Võ I.

Xét thấy bị cáo phạm tội vì hám lợi cá nhân mà không nhận thức được tích chất mức độ H quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, chỉ vì một chút lợi ích vật chất nhỏ mà phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu MI đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo. Đối với số tiền 60.000 đồng của Vi Trung H, do H không có yêu cầu gì về số tiền này, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số giấy tờ giả thu giữ được. Đây là tài liệu chứng cứ đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3, Điều 341; Điểm s Khoản 1- Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ Luật hình sự. Điều 106; Khoản 2- Điều 136- Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công S phạm tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu MI đen trắng đã qua sử dụng của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000 đồng của Vi Trung H. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/02/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an huyện.
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thực Nguyễn Quang Sức

Hoàng Ngọc Sơn